

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2022/HSST
Ngày: 24-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thảo Linh Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Anh – Hiệu trưởng trường THCS Lê Hồng Phong, TP. Quy Nhơn.

2. Bà Nguyễn Thị Lan – Trưởng phòng Lao động, thương binh xã hội TP. Quy Nhơn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang - Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:** Ông Dương Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2022/LTST-HS ngày 29.4.2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2022/QĐXXST-HS ngày 13.5.2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN B**; Giới tính: Nam, sinh năm 2002 tại TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn A, xã M, thành phố Q, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 31.01.2022 cho tới nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Quốc H, sinh ngày 27.10.2003; Trú tại: Thôn A, xã M, thành phố Q, tỉnh Đ (Vắng mặt).

2. Anh Lê Quy N, sinh năm 1999; Trú tại: Tổ 5, khu vực 2, phường G, thành phố Q, tỉnh Đ (Vắng mặt).

3. Anh Phạm Hồng V, sinh ngày 07.8.2003; Trú tại: Thôn A, xã M, thành phố Q, tỉnh Đ (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn C, sinh năm 1992; Trú tại: đường P, thành phố Q, tỉnh Đ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 08/11/2021, Nguyễn Văn B đi bộ ngang qua nhà Nguyễn Quốc H thấy đèn trong nhà còn bật sáng, cửa không khóa nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản. Sau khi quan sát thấy không có ai, B mở cửa cổng nhà H rồi vào bằng cửa sau nhà bếp. B đi đến gian phòng giữa phòng khách và phòng bếp phát hiện H đang nằm ngủ, điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh xám đặt bên cạnh. B lén lút chiếm đoạt rồi mang về cất tại đồng gỗ đóng cốp pha đối diện nhà B tại Thôn A, xã M, thành phố Q, tỉnh Đ. Khoảng 16 giờ ngày 09/11/2021, B mang điện thoại này bán cho 01 người phụ nữ không rõ lai lịch trên đường T, thành phố Q, tỉnh Đ với giá 5.000.000 đồng. Số tiền này B tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 02 giờ ngày 22/11/2021, sau khi nhậu với bạn, Nguyễn Văn B tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán kiếm tiền tiêu xài nên đến chợ M tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến quán ăn Thành Ký, B thấy quán còn bật đèn sáng, cửa không đóng nên B đi vào trong quán. Sau khi vào bên trong quán, B phát hiện có 02 nam thanh niên đang nằm ngủ, dưới nền nhà có để 02 điện thoại di động đang cắm sạc pin gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs 64Gb màu trắng của Phạm Hồng V và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X 64GB màu trắng của Lê Quy N. B lén lút rút dây cắm sạc pin và cầm 02 điện thoại trên rồi khỏi quán Thành Ký mang về cất giấu tại đồng gỗ đóng cốp pha đối diện nhà B rồi vào nhà ngủ. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/11/2021, sau khi đi làm về nhà, B ra đồng gỗ cốp pha lấy 01 điện thoại Iphone X của N (đã khóa màn hình và Icloud) mang đến cửa hàng điện thoại di động “Cường Trần Store” tại đường P, thành phố Q, tỉnh Đ bán cho Trần Văn C (Sinh năm: 1992; chủ cửa hàng) với giá 2.200.000 đồng. Ngày 24/11/2021, B tiếp tục lấy 01 điện thoại Iphone Xs còn lại của V (mở được khóa màn hình nhưng bị khóa Icloud) bán cho C với giá 2.400.000 đồng (C đưa tiền mặt 2.300.000 đồng và nộp card điện thoại 100.000 đồng cho B). Số tiền bán điện thoại nêu trên B tiêu xài cá nhân còn lại 1.000.000 đồng.

Ngày 27/12/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs, 64Gb, màu trắng trị giá 8.500.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, 64Gb, màu trắng trị giá 7.500.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max, 64Gb, màu xanh xám trị giá 16.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Quy Nhơn đã thu giữ và trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, 64Gb, màu trắng cho Phạm Hồng V; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, 64Gb, màu trắng cho Lê Quy N.

Về dân sự: Nguyễn Văn B đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Quốc H bằng 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax mới. Các bị hại Lê Quy N và Phạm Hồng V đã nhận lại tài sản. N, V, H không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Văn C yêu cầu bồi thường 4.600.000 đồng, hiện B chưa bồi thường.

- Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKSQN ngày 29.4.2022 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn B về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 12-18 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Nguyễn Văn B đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Quốc H bằng 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax mới. Các bị hại Lê Quy N và Phạm Hồng V đã nhận lại tài sản. N, V, H không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Văn C yêu cầu bồi thường số tiền 4.600.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo hoàn trả cho anh C số tiền 4.600.000 đồng.

Về phần xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo số tiền 1.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Trong hai ngày 08.11.2021 và 22.11.2021, trên địa bàn xã M, lợi dụng thời điểm lúc khuya, người dân đang ngủ có sự sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo Nguyễn Văn B đã có hành vi đột nhập vào nhà của anh Nguyễn Quốc H, chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, đột nhập vào quán Thành Ký chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone Xs và 01 điện thoại Iphone X của anh Phạm Hồng V và Lê Quy N. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự TP. Quy Nhơn: 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs, 64Gb, màu trắng trị giá 8.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, 64Gb, màu trắng trị giá 7.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max, 64Gb, màu xanh xám trị giá 16.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo B chiếm đoạt là 32.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi do bị cáo Nguyễn Văn B gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an ở địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành nên cần xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, trước đây chưa vi phạm gì.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần vào các ngày 08.11.2021 và 22.11.2021, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cũng cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập cộng đồng.

[5] Về bồi thường thiệt hại: bị cáo Nguyễn Văn B đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Quốc H bằng 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax mới. Các bị hại Lê Quy N và Phạm Hồng V đã nhận lại tài sản. N, V, H không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Văn C yêu cầu bị cáo B bồi thường 4.600.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn B đồng ý nên buộc bị cáo B có nghĩa vụ hoàn trả cho anh C số tiền trên.

[6] Về phần xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo 1.000.000 đồng, HĐXX xét thấy đây là số tiền bị cáo có được từ việc bán điện thoại cho anh C. Tài sản đã thu giữ và trả lại cho bị hại, anh C yêu cầu bị cáo bồi thường nên tạm giữ để bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản” và có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 4.600.000 đồng cho anh C, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Vấn đề khác: Đối với hành vi 02 lần mua 02 điện thoại Iphone X và Iphone Xs từ Nguyễn Văn B của Trần Văn C: C không biết rõ 02 điện thoại trên là do B phạm tội mà có, C cũng không biết 02 lần bán điện thoại là cùng một người (Nguyễn Văn B) bán. Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn không xử lý hình sự đối với hành vi trên của Trần Văn C là có căn cứ.

Đối với người phụ nữ mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 64Gb, màu xanh xám của Nguyễn Văn B vào ngày 09/11/2021. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch người này nên không có đủ cơ sở xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B có nghĩa vụ hoàn lại cho anh Trần Văn C số tiền 4.600.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được quyền yêu cầu bồi thường có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ phải thi hành không trả hoặc trả không đầy đủ thì còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng để bồi thường cho anh Trần Văn C. (Theo Ủy nhiệm chi ngày 11.5.2022 tại số tài khoản 3949.0.1054089 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Văn Thảo Linh Phương